

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường

4/2	8.35	198	133	77
4/1	24.66	241	102	65
3/31	5.08	169	170	70
3/30	10.68	203	132	74
3/29	13.47	306	60	43
3/26	(0.89)	98	251	62

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

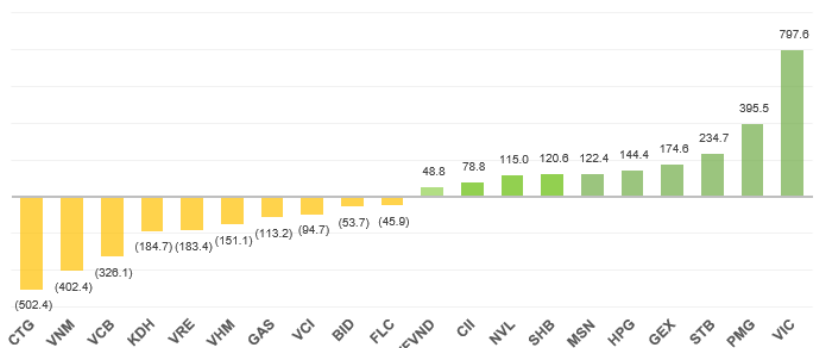
### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

CTG	(60.48)
VNM	(10.42)
VRE	(9.12)
GVR	(8.87)
SHS	(7.48)
VIC	(5.74)
IJC	(5.57)
CNG	(4.82)
VCB	19.29
CII	23.53
FUEVFNVD	24.13
NVL	30.51
MSN	35.14
STB	70.45
HPG	94.72
PMG	395.59

Thị trường duy trì sắc xanh tích cực và giúp chỉ số Vnindex tăng thêm 8 điểm vào phiên cuối tuần. Giao dịch nhiều nhất trong ngày ngoài HPG thì hầu hết đến từ cổ phiếu ngân hàng như STB, MBB, CTG, ACB. Nhóm ngân hàng tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút dòng tiền và nâng đỡ nhiều cổ phiếu các nhóm ngành khác. Trong ngày NVB và ABB có mức tăng tốt nhất trong nhóm ngân hàng, sau đó là các ngân hàng STB, ACB, BID, HDB.

Ngoài nhóm ngân hàng trong ngày có khá nhiều cổ phiếu có mức tăng đáng chú ý như PNJ, MHC, DRH, LBM, PNJ, HNG... Thông tin mới nhất cuối tuần qua là Bầu Đức đã đăng ký mua vào 3 triệu cổ phiếu HNG. Giá HNG hiện cũng đang tích lũy quanh vùng 12 sau khi giảm mạnh từ 17 hồi đầu năm.

Khối ngoại có phiên mua ròng đầu tiên hơn 721 tỷ sau chuỗi ngày bán ròng liên tục trước đó. PMG là cổ phiếu được mua ròng đến gần 900 tỷ trong phiên. Tính chung cả tuần khối ngoại mua ròng nhiều nhóm cổ phiếu VIC, STB, GEX, HPG, MSN và bán ròng CTG, VNM, VCB, KDH. Về xu thế chung thì khối ngoại đang trở lại mua vào nhiều hơn và bán ra ít hơn các tuần trước. Trong tháng 3, tổng giá trị giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 69 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,7% tổng giá trị giao dịch cả chiều mua và bán của toàn thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng với giá trị hơn 12,25 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ này đã sụt giảm khá nhiều so với nhiều năm trước giao dịch khối ngoại luôn chiếm trên 20% so với thị trường.



Vnindex 1,224.45

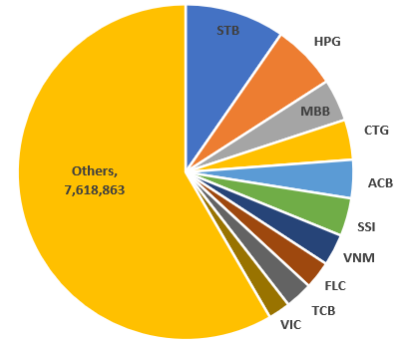
▲ +8.35 (+0.69%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	22.6	1,000	4.63
PNJ	88.7	3,200	3.74
BID	45.0	1,050	2.39
ACB	34.7	800	2.36
PDR	64.6	1,400	2.22
VHM	100.7	1,700	1.72
VNM	102.7	1,700	1.68
HDB	27.3	450	1.68
VIB	50.7	800	1.60
BVH	61.8	900	1.48
MBB	29.6	400	1.37
HPG	49.1	550	1.13
TPB	28.3	300	1.07
SSI	34.3	350	1.03
VCB	97.8	900	0.93
VPB	46.2	300	0.65
CTG	41.3	250	0.61
TCB	41.3	250	0.61
SAB	180.0	1,000	0.56
MSN	92.7	400	0.43
MWG	134.8	500	0.37
PLX	56.5	200	0.36
NVL	82.0	200	0.24
DHG	99.9	200	0.20
FPT	79.8	100	0.13
VIC	123.0	-	-
VRE	33.9	-	-
BCM	57.4	-	-
VJC	132.3	(200)	(0.15)
GAS	90.3	(300)	(0.33)
POW	13.6	(50)	(0.37)
REE	53.7	(200)	(0.37)
GVR	28.3	(150)	(0.53)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Chỉ số Vnindex đã có cú bực phá đến hơn 60 điểm trong tuần vừa qua và ghi dấu lịch sử lập đỉnh mới sau khi vượt qua 1200. PE thị trường chung hiện nay khoảng 21 nếu tính luôn những cổ phiếu có PE cao như VIC, MSN. Nhìn chung nhiều cổ phiếu đã không còn giá rẻ nhưng cơ hội tăng trưởng còn khá tốt đặc biệt là nhóm ngân hàng. Vừa qua NHNN vừa sửa thông tư 01 cho phép cơ cấu thời hạn trả nợ đến hết năm 2021. Nhiều ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng quốc doanh sẽ có nhiều dư địa tăng trưởng trong năm nay nhờ các khoản đã trích lập trước đó nay được thu hồi lại khi kinh tế hoạt động ổn định. Ngoài ra một số ngân hàng như CTG bị siết room tín dụng thì nay có nhiều cơ hội bực phá sau khi được tăng vốn bằng hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu. Lợi nhuận năm nay của CTG có thể đuổi kịp VCB sau nhiều năm tụt lại phía sau. Trong trung tuần tháng 4 tới các kết quả kinh doanh quý 1 công bố có thể bùng nổ ở nhiều cổ phiếu ngân hàng với mức lợi nhuận quý 1 tăng từ 30% - 70% so với cùng kỳ.

Dù đang phá đỉnh nhưng Vnindex dự báo tiếp tục giữ vững chỉ số theo hướng tăng nhẹ trong tuần giao dịch mới. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể hiện thực dần lợi nhuận ở những cổ phiếu đạt mục tiêu lợi nhuận. Chúng tôi vẫn ưu tiên nắm giữ nhóm cổ phiếu ngân hàng, thép, và một số cổ phiếu đầu ngành khác như CTG, OCB, STB, TCB, MBB, ABB, HPG, HSG, NKG, SSI, BSR, PVS, GAS.

Trong danh mục cổ phiếu quan tâm, chúng tôi nâng một số cổ phiếu lên vùng giá mục tiêu mới như CTG mục tiêu mới là 50, STB giá mục tiêu 25, NKG -> 28, HPG -> 60.

## Danh mục nắm giữ

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	29.6	7.60	20	27	Chốt lãi quanh 30-33	2/3/2021	21.8%
FPT	79.8	4.90	55	75	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 82-84	2/3/2021	14.0%
CTG	41.3	1.00	30	40	Nắm giữ. Mục tiêu 50	2/3/2021	18.3%
VPB	46.2	6.50	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	2/3/2021	30.1%
HSG	28.9	5.70	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	2/3/2021	20.9%
GVR	28.3	3.70	20	32	Nắm giữ. Chốt lãi quanh 31-33	2/3/2021	13.2%
OCB	24.7	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021	17.6%
NKG	23.8	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 28	3/3/2021	25.3%
HPG	49.1	6.20	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 60	2/3/2021	16.9%
STB	22.6	19.30	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 25	2/3/2021	25.6%
MWG	134.8	3.70	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021	5.7%
PNJ	88.7	4.50	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021	7.0%
VCB	97.8	3.10	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021	-1.1%
HNG	12.0	6.70	11	16	Mua quanh 11-12. mục tiêu 16	3/22/2021	4.3%
DIG	29.2	7.40	30	38	Mua quanh 32. Mục tiêu 38	3/22/2021	-1.0%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

PNJ	3.74
DPG	3.77
BFC	3.80
ROS	3.97
TMS	4.16
VPH	4.58
STB	4.63
ITA	4.78
DIC	5.56
DRH	5.74
RDP	6.37
FTM	6.72
MHC	6.72
QBS	6.76
RIC	6.83
DLG	6.87
PMG	6.87
DAH	6.90
HVG	9.38
HTT	10.00
KSH	13.04

## Top tăng giá HNX

BLF	9.09
ACM	9.09
PVC	9.26
SPI	9.40
VC3	9.52
VCC	9.76
ONE	9.86
NVB	9.87
IDV	9.89
SCL	10.39
PVE	10.53
NDF	11.11
ASA	11.11
KHB	11.76
ALV	12.12
MEC	14.29
HNM	14.29
HVA	15.00
NHP	16.67
SPP	16.67

**DIG** - Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - Năm 2021, doanh nghiệp đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất là 2.800 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 1.444 tỷ đồng. Như vậy, ước tính lợi nhuận trước thuế sẽ tăng 60,5% so với thực hiện trong năm 2020. Bên cạnh đó, doanh nghiệp dự kiến cổ tức năm 2021 từ 18-22%.

**IJC** - Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật - Năm 2021, Hội đồng Quản trị Becamex IJC đưa ra các mục tiêu doanh thu hợp nhất 3.072 tỷ đồng (tăng 43% so với năm 2020); lợi nhuận trước thuế 797 tỷ đồng (tăng 77%).

**PPC** - Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại - Năm 2021, doanh nghiệp dự kiến tổng doanh thu là 5.658,11 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 414,59 tỷ đồng. Như vậy, ước tính lợi nhuận sẽ giảm mạnh 65,8% so với thực hiện trong năm 2020. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng dự kiến cổ tức năm 2021 tỷ lệ 15%.

**DBC** - Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam - Quý I/2021 ước tính doanh thu là 4.193 tỷ đồng, đạt 27% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế ước tính là 407 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch năm. Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận trước thuế tăng 8,8%.

**FMC** - Công ty cổ phần Thực phẩm Sao Ta - Đặt ra kế hoạch sản lượng tôm chế biến đạt 21.000 tấn, tăng khoảng 5% so với năm trước. Sản lượng tiêu thụ 18.500 tấn, tăng 5%; sản lượng nông sản chế biến và tiêu thụ 1.800 tấn. HĐQT trình kế hoạch tổng doanh thu 4.650 tỷ đồng, lãi trước thuế 250 tỷ đồng; cùng tăng 5,7% so với năm trước. Cổ tức duy trì tỷ lệ 20-25%.

**CII** - CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM - Ngày 23/4 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức đợt 2 năm 2019 và tạm ứng năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 14%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/7/2021.

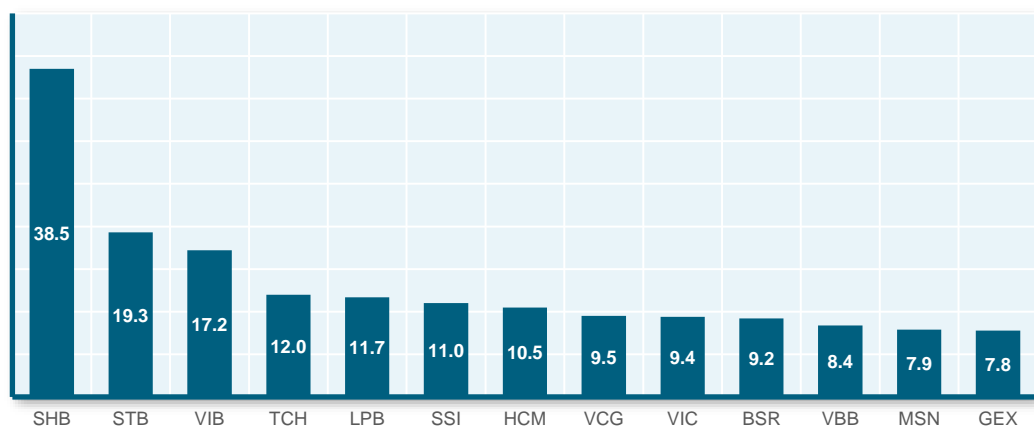
**NVL** - CTCP Tập đoàn Đầu tư địa ốc No Va - Ngày 31/3, HĐQT thông qua việc đầu tư thêm hơn 4.592 tỷ đồng vào CTCP No Va Hospitality. Sau khi đầu tư thêm, số vốn góp NVL sở hữu tại Công ty này là hơn 7.437 tỷ đồng.

**FPT** - CTCP FPT – Dự kiến phát hành hơn 3,91 triệu cổ phiếu ESOP, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày phát hành.

**CVT** - CTCP CMC - Ngày 26/3, HĐQT đã có nghị quyết thông qua việc mua số lượng quỹ không quá 10%/ tổng số cổ phiếu đang lưu hành, tương đương khoảng hơn 3,6 triệu cổ phiếu.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

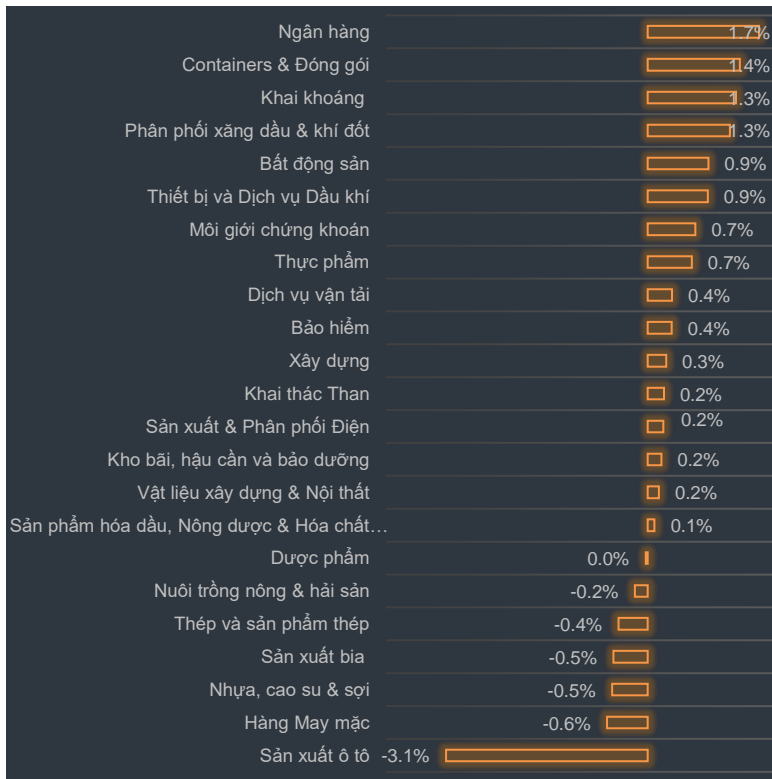
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	16.1	8,148,379	6.2	1.0	-	-	9,198	-	2,611	15,600
ACB	HOSE	34.7	13,979,400	8.3	2.1	173,200	-	74,898	29.99	4,192	16,399
BAB	HNX	29.1	46,600	32.5	2.5	-	-	20,617	-	895	11,814
BID	HOSE	45.0	5,794,100	25.9	2.3	15,500	58,000	180,991	17.05	1,740	19,803
CTG	HOSE	41.3	12,198,800	11.2	1.8	490,400	1,951,700	153,777	27.10	3,678	22,939
EIB	HOSE	20.4	1,290,800	23.4	1.5	14,400	100,600	25,080	29.82	870	13,681
HDB	HOSE	27.3	6,221,100	6.8	1.8	444,400	341,900	43,430	16.67	3,988	15,500
LPB	UPCOM	17.6	13,331,100	9.2	1.3	19,300	1,500	18,914	5.00	1,913	13,243
MBB	HOSE	29.6	17,890,400	8.9	1.6	647,200	130,800	82,843	22.98	3,329	18,066
MSB	HOSE	22.6	8,235,700	13.2	1.6	4,200	400	26,148	30.00	1,712	14,362
NVB	HNX	16.7	7,689,990		1.6	100	4,200	6,794	14.43	3	10,479
OCB	HOSE	24.7	3,447,300	7.7	1.6	107,100	1,000	27,069	15.00	3,225	15,910
SHB	HNX	27.0	46,525,842	16.8	2.0	1,123,900	27,125	47,264	6.41	1,611	13,693
SSB	HOSE	28.3	2,990,700	25.1	2.5	-	-	34,147	-	1,126	11,310
STB	HOSE	22.6	56,039,200	15.2	1.4	3,773,800	635,100	40,763	9.53	1,487	16,054
TCB	HOSE	41.3	8,261,300	11.7	1.9	-	-	144,577	22.49	3,521	21,289
TPB	HOSE	28.3	3,197,300	6.7	1.7	-	3,000	29,196	30.00	4,208	16,231
VCB	HOSE	97.8	2,277,500	19.7	3.7	437,500	240,300	362,728	23.37	4,974	26,655
VIB	HOSE	50.7	641,300	10.3	3.1	2,600	2,900	56,246	20.49	4,925	16,202
VPB	HOSE	46.2	2,400,100	10.8	2.1	-	-	113,409	22.77	4,272	21,507
			<b>220,606,911</b>	<b>14.19</b>	<b>1.96</b>	<b>7,253,600</b>	<b>3,498,525</b>	<b>1,498,089</b>		<b>2,714</b>	<b>16,537</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VNC	HNX	23/04/2021	26/04/2021	20/05/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PRC	HNX	19/04/2021	20/04/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	KKC	HNX	9/4/2021	12/4/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	GTH	UPCoM	9/4/2021	12/4/2021	7/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	KBE	UPCoM	6/4/2021	7/4/2021	22/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	BWA	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DNR	UPCoM	2/4/2021	5/4/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
10	HHP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 200:13	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	QST	HNX	31/03/2021	1/4/2021	13/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	L40	HNX	31/03/2021	1/4/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	CMF	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	SAS	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	16/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DIG	HOSE	30/03/2021	31/03/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	DM7	UPCoM	30/03/2021	31/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VPD	HOSE	30/03/2021	31/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CAP	HNX	29/03/2021	30/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 4,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	THS	HNX	26/03/2021	29/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	VTC	HNX	25/03/2021	26/03/2021	27/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	LBM	HOSE	25/03/2021	26/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ACE	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	26/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TLH	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

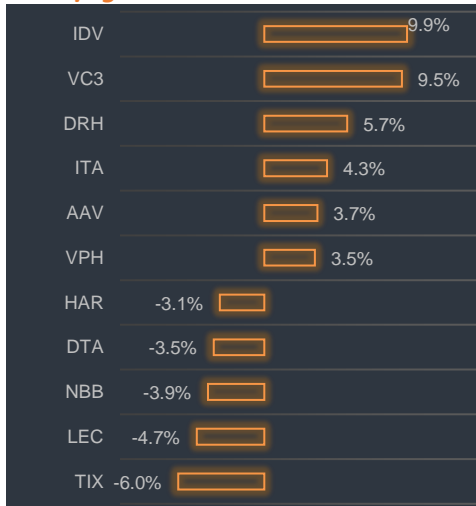
# Tăng giảm ngành trong ngày



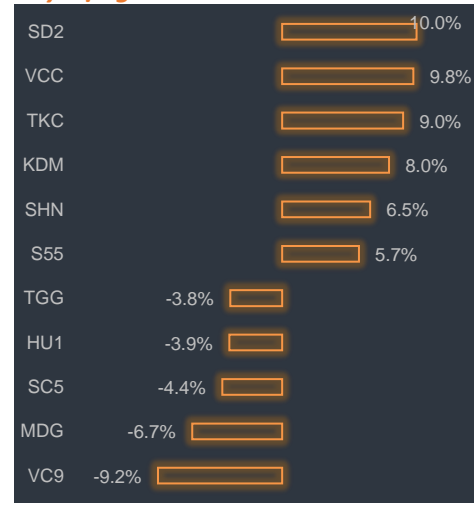
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	IDV, VC3, DRH
<b>Xây dựng:</b>	SD2, VCC, TKC
<b>Dầu khí:</b>	PVC, PMG, PGS
<b>Chứng khoán:</b>	HBS, WSS, PSI
<b>Ngân hàng:</b>	NVB, ABB, STB

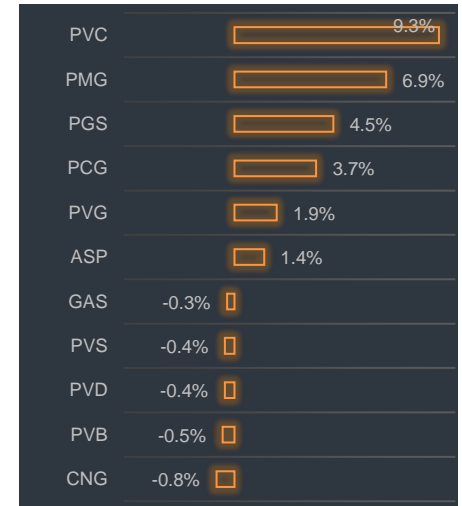
### Bất động sản



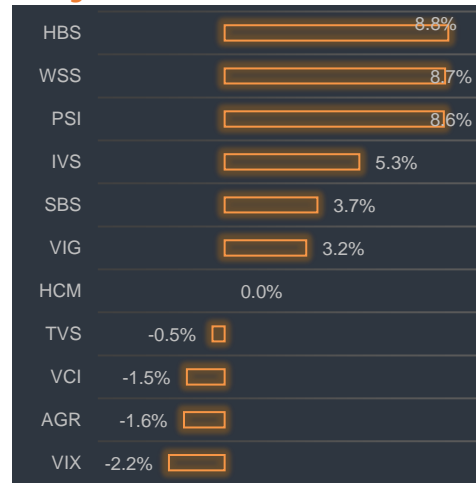
### Xây dựng



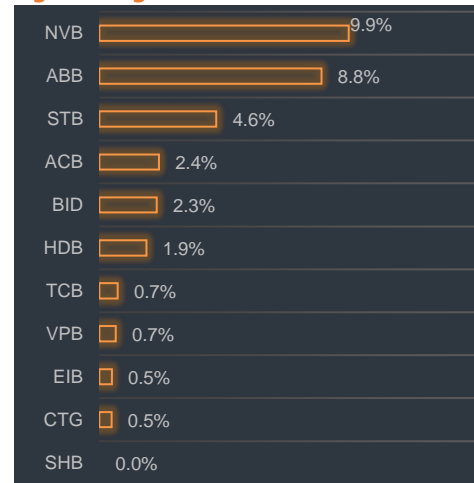
### Dầu khí



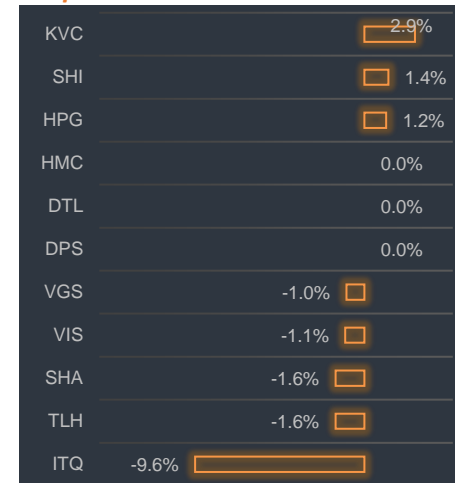
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931